

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2021/HS-ST
Ngày 08-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hoàng Thị Lam

- Ông Đặng Quang Tùng

- Thư ký phiên toà: Bà Bé Thị Hoa, Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Mã Thị Hân, Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1007/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Triệu Văn C** (tên gọi khác: không), sinh ngày 16 tháng 6 năm 1993 tại Xã Q, huyện H, Tỉnh Cao Bằng;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm L, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 12/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn R, sinh năm 1953 và bà Triệu Thị K, sinh năm 1953; có vợ là Triệu Thị H, sinh năm 1994 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Họ và tên: **Lộc Văn Đ** (tên gọi khác: không), sinh ngày 24 tháng 3 năm 1998 tại Xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm K.T, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 06/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn H, sinh

năm 1975 và bà Nông Thị T, sinh năm 1975 (đã chết); có vợ là Triệu Thị T, sinh năm 1998 và con là Lộc Hải Đăng, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Triệu Văn C và Lộc Văn Đ:* Bà Nông Thị T Trang, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* NLQ, sinh năm 1996; trú tại: Xóm K.T, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người làm chứng trong vụ án:*

+ NLC1, sinh năm 1978; trú tại: Thôn PD, xã SS, huyện O, thành phố HN; vắng mặt.

+ NLC2, sinh năm 1998; trú tại: Tổ dân phố TM, thị trấn GK, huyện BK, tỉnh VP; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày, 17 tháng 7 năm 2021 tại khu vực xóm Bản K, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Đoàn Biên phòng cửa khẩu LV phối hợp với Công an xã Q, huyện H bắt quả tang Lộc Văn Đ (sinh năm 1998, trú tại Xóm K.T, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng) đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11U1-125.17 chở NLC1 (sinh năm 1978, trú tại thôn PD, xã SS, huyện O, thành phố HN) và NLC2 (sinh năm 1998, trú tại tổ dân phố TM, thị trấn GK, huyện BK, tỉnh VP) đi đến đầu làng Thanh Niên thuộc xóm Bản K, xã Q, huyện H để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, trên đường đi đến Xóm Bản K, Xã Q thì bị phát hiện bắt giữ. Đ khai nhận được Triệu Văn C (sinh năm 1993, trú tại Xóm L, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng) rủ đi chở người vượt biên trái phép sang Trung Quốc nếu trót lọt sẽ nhận được số tiền 500.000đ/người. Ngày 18 tháng 7 năm 2021, Đoàn Biên phòng cửa khẩu LV thi hành Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Triệu Văn C. Vật chứng tạm giữ gồm 01 xe máy Honda Wave màu đen bạc đã qua sử dụng biển kiểm soát 11U11-125.17 của Lộc Văn Đ và một điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu hồng trắng, đã qua sử dụng của Triệu Văn C được tạm giữ và niêm phong theo quy định.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Do hay bốc vác hàng hóa ở khu vực biên giới nên Triệu Văn C quen biết một người đàn ông Việt Nam tên “Kim” quê ở HN, có tài khoản WeChat là “A.Kim”. Ngày 13 tháng 7 năm 2021, “A.Kim” liên lạc với C về việc khoảng vài ngày tới sẽ có 03 người thợ sơn bả xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê, bảo C đi đón những người này từ khu vực thủy điện Bản Rạ, thuộc xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh đưa đến đầu làng Thanh Niên thuộc xóm Bản K, xã Q huyện H, sau đó sẽ có người khác đến đón đi tiếp sang Trung Quốc. Tiền công C sẽ nhận được là 500.000đ/người,

lấy với những người xuất cảnh, nếu họ không có thì Kim sẽ trả sau. Đến trưa cùng ngày, C đi đến khu vực Lũng Phiếu, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh sử dụng ma túy thì gặp Lộc Văn Đ, C nói cho Đ biết sự việc đi chở người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc và rủ Đ đi cùng, tiền công là 500.000đ/người, Đ đồng ý. Sau đó, khoảng 11 giờ, ngày 17 tháng 7 năm 2021, Kim thông báo cho C biết 03 người sắp đến khu vực thủy điện Bản Rạ, bảo C đi đón người, C liền điều khiển xe máy biển kiểm soát 11G1-015.72 đi sang nhà Đ bàn bạc việc đón người, C nói mỗi người đi 01 xe để chở người, xong việc thì chờ nhau ở đầu làng Thanh Niên để cùng về, Đ đồng ý. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, mỗi người điều khiển một xe đi đến đầu cầu Bản Mom thì cả hai dừng lại uống nước chờ đón người. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Kim gọi điện thoại cho C biết người đang chờ ở thủy điện Bản Rạ nên C và Đ điều khiển xe đến nơi, thấy có 03 người đàn ông đang đứng chờ, sau khi xác nhận đúng người, C bảo Đ chở 02 người (Bùi Sơn Tùng và NLC2) đi trước, khi đến xóm Bản K, xã Q thì bị phát hiện bắt giữ. Còn C chở 01 người (không rõ họ tên, địa chỉ) đi sau đến đầu làng Thanh Niên và cho người xuống, người đi Trung Quốc đã trả cho C 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), hôm sau C bị bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số 135/CTr-VKS Cao Bằng(P1) ngày 05/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CAO BẰNG đã truy tố Lộc Văn Đ, Triệu Văn C về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lộc Văn Đ, Triệu Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là đúng với hành vi đã thực hiện.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan NLQ khai: Anh là anh trai ruột của Lộc Văn Đ, chiếc xe máy Honda Wave màu đen bạc biển kiểm soát 11U11-125.17 là của bà Nông Thị T (là mẹ ruột của V, đã chết năm 2019), từ khi bà Thu chết chiếc xe máy do Vt quản lý và sử dụng. Tháng 6/2021 NLQ cho vợ chồng Lộc Văn Đ mượn xe máy để sử dụng trong công việc sinh hoạt hàng ngày, việc Đ sử dụng chiếc xe máy đi chở người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc Việt không biết, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe này cho anh.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Triệu Văn C, Lộc Văn Đ về tội *“Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”* theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Văn C, Lộc Văn Đ phạm tội *“Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”*; về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Văn C; xử phạt: Triệu

Văn C từ 12 đến 18 tháng tù; Lộc Văn Đ từ 12 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng hồng của Triệu Văn C; Truy thu số tiền 500.000đ của bị cáo Triệu Văn C do phạm tội mà có nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan NLQ 01 xe máy Honda Wave màu đen bạc biển kiểm soát 11U11-125.17; các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa Nông Thị Thu T trình bày luận cứ bào chữa cho các bị cáo: Nhất trí với cáo trạng truy tố các bị cáo và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với các bị cáo. Tuy nhiên cần xem xét đến nhân thân bị cáo, phạm tội lần đầu, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định, chỉ vì hám lời nên đã thực hiện hành vi đưa người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo Triệu Văn C có bố là ông Hoàng Văn R được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo Lộc Văn Đ chưa đưa được người sang Trung Quốc, do đó hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho cả hai bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Triệu Văn C và khoản 3 Điều 57 đối với bị cáo Lộc Văn Đ, xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Các bị cáo Lộc Văn Đ, Triệu Văn C không có lời bào chữa bổ sung, không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Lộc Văn Đ, Triệu Văn C và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lộc Văn Đ và Triệu Văn C tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản hỏi cung có sự tham gia của Kiểm sát viên,

người bào chữa tại giai đoạn điều tra; Phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lượng người xuất cảnh trái phép; Bản kết luận điều tra, cáo trạng cùng các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Thông qua tài khoản Wechat “A.Kim” Triệu Văn C và “A.Kim” đã thỏa thuận đưa 03 người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, tiền công C sẽ nhận được là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/người. Triệu Văn C rủ thêm Lộc Văn Đ cùng thực hiện việc đón người từ khu vực thủy điện Bản Rạ thuộc xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh rồi đưa đến đầu làng Thanh Niên thuộc xóm Bản K, xã Q, huyện H để người khác đón đi Trung Quốc, Đ đồng ý và nhất trí với số tiền công như trên. Đến khoảng 15 giờ ngày 17/7/2021, “A.Kim” báo cho C biết người đang trên đường đến điểm hẹn nên C cùng Đ mỗi người điều khiển một chiếc xe mô tô đi đón người. Đến nơi, Đ chở 02 người đi trước đến khu vực xóm Bản K, xã Q, huyện H thì bị phát hiện bắt quả tang. C chở 01 người đi sau đến đầu làng Thanh Niên, nhận 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) rồi quay về.

Xét thấy hành vi của Lộc Văn Đ, Triệu Văn C đón, đưa 03 người để vượt biên trái phép sang Trung Quốc làm thuê mà không làm thủ tục xuất, nhập cảnh theo quy định của pháp luật với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền vì động cơ vụ lợi. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an địa phương; tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp; làm tăng nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh COVID-19 nhất là trong tình hình dịch bệnh đang diễn biến phức tạp. Hành vi của Triệu Văn C, Lộc Văn Đ đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Lộc Văn Đ, Triệu Văn C chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Lộc Văn Đ là người nghiện ma túy từ năm 2019; bị cáo Triệu Văn C từ năm 2017 đến nay, sử dụng trái phép chất ma túy.

- Về tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, do đó cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Triệu Văn C có bố là ông Hoàng Văn R được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì và Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Lộc Văn Đ khi đang trên đường đưa người đến biên giới thì hành vi phạm tội của bị cáo đã bị phát hiện và ngăn chặn kịp thời, những người xuất cảnh trái

phép chưa sang biên giới Trung Quốc, nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, cần áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị cả hai bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo đã gây ra và tình hình tội phạm tổ chức cho người khác xuất, nhập cảnh trái phép diễn ra hết sức phức tạp, có chiều hướng nguy cơ rất lớn gia tăng dịch bệnh Covid - 19 trong tỉnh cũng như phạm vi cả nước, do đó Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt cao hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo.

Ý kiến của những người bào chữa đối với bị cáo Lộc Văn Đ và bị cáo Triệu Văn C đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị là 12 tháng tù không có căn cứ chấp nhận. Về xử lý vật chứng và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo đều phù hợp cần chấp nhận.

Trong vụ án này, hai bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm. Bị cáo Triệu Văn C là người trực tiếp sử dụng điện thoại trao đổi, liên lạc với người bên Trung Quốc sau đó rủ và thỏa thuận với Lộc Văn Đ đưa người sang Trung Quốc. Lộc Văn Đ được Triệu Văn C rủ cùng tham gia đã đồng ý và thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực, Hội đồng xét xử cần cân nhắc xem xét, về mức hình phạt đối với từng bị cáo để có mức án phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra. Xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng một trong các hình phạt bổ sung trên đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng hồng của Triệu Văn C cần tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước do liên quan đến hành vi phạm tội; truy thu số tiền 500.000đ của bị cáo C do phạm tội mà có nộp vào ngân sách Nhà Nước. (Số tiền 500.000đ bị cáo đã nộp kèm theo 200.000đ án phí hình sơ sơ thẩm tại Cục thi hành án dân sự tỉnh CAO BẰNG, theo Biên lai thu tiền số 0000276 ngày 08/11/2021, biên lai được nộp tại phiên tòa).

Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan NLQ 01 xe máy Honda Wave màu đen bạc biển kiểm soát 11U11-125.17, khi NLQ dùng chiếc xe này chở người anh V không biết;

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên Kim, gọi điện cho Triệu Văn C giúp đưa người sang Trung Quốc, quá trình điều tra không đủ thông tin, tài liệu để xác minh, làm rõ.

Đối với 02 công dân xuất cảnh trái phép là NLC1 và NLC2, Đoàn Biên phòng cửa khẩu LV đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo Triệu Văn C, Lộc Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn C, Lộc Văn Đ phạm tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Triệu Văn C 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 18/7/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lộc Văn Đ 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 17/7/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “điện thoại di động của Triệu Văn C”; truy thu số tiền 500.000đ của bị cáo Triệu Văn C do phạm tội mà có nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xác nhận số tiền 500.000đ bị cáo đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh CAO BẰNG ngày 08/11/2021 (Có biên lai kèm theo).

- Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan NLQ, sinh năm 1996 (trú tại: Xóm K.T, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng): 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu đen bạc, biển kiểm soát 11U11-125.17. Số khung: RLHJA3905HY627991; số máy JA39E - 0603127. Xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu, không có hộp xích, nhiều chỗ trên phần nhựa xe bị xước, nứt.

Qua kiểm tra số khung, số máy thực tế của xe trùng khớp với Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 17/9/2021. Có phiếu trả lời xác minh kèm theo.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Triệu Văn C, Lộc Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Triệu Văn C, Lộc Văn Đ có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan NLQ có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ công an tỉnh;
- Cơ quan An ninh điều tra CA tỉnh;
- Sở Tư pháp Cao Bằng;
- Cục THA dân sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh Cao Bằng;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Sơn